



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

SENGSULY XAIYASITH

**THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC
NGOÀI TẠI TỈNH CHAMPASAK, NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ KINH TẾ PHÁT TRIỂN
Mã số: 8310105

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Phản biện 1: TS. Bùi Huỳnh Nguyên

Phản biện 2: PGS.TS. Hồ Đình Bảo

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Tỉnh Champasak có vị trí địa lý chiến lược khi nằm ở khu vực Nam Lào, là cửa ngõ giao thương giữa Lào với các nước láng giềng như Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Đây là một trong những trung tâm phát triển kinh tế quan trọng với tiềm năng lớn về nông nghiệp, du lịch, thủy điện và logistics. Tuy nhiên, khả năng khai thác và phát huy các tiềm năng đó còn hạn chế do nguồn lực trong nước còn yếu, thiếu vốn đầu tư, hạ tầng chưa đồng bộ và môi trường đầu tư chưa thật sự hấp dẫn. Do đó, việc tăng cường thu hút FDI là một giải pháp thiết yếu để khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển của tỉnh. Hiện nay, sự cạnh tranh thu hút FDI giữa các quốc gia và các địa phương ngày càng gay gắt. Trong khi nhiều tỉnh thành của Lào như thủ đô Vientiane hay Savannakhet đã có những đột phá trong việc cải thiện môi trường đầu tư thì Champasak vẫn còn thiếu các chính sách cụ thể, minh bạch, và cơ chế khuyến khích phù hợp để hấp dẫn nhà đầu tư. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng các định hướng chiến lược, chính sách cụ thể và giải pháp đồng bộ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI của tỉnh. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hậu đại dịch COVID-19, các dòng vốn đầu tư toàn cầu đang có xu hướng dịch chuyển nhằm tìm kiếm thị trường mới có chi phí thấp, chính trị ổn định và tiềm năng phát triển dài hạn. Đây là cơ hội thuận lợi để Champasak tranh thủ thu hút vốn FDI nếu có các giải pháp tiếp cận kịp thời và phù hợp. Tuy nhiên, nếu không tận dụng tốt cơ hội này, tỉnh sẽ tiếp tục bị bỏ lại phía sau trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngoài ra, đề án này còn có ý nghĩa thực tiễn cao trong việc giúp chính quyền địa phương, các cơ quan hoạch định chính sách và nhà đầu tư hiểu rõ hơn về thực trạng, cơ hội, thách thức và tiềm năng phát triển của tỉnh Champasak, từ đó đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng vốn FDI. Đây cũng là cơ sở để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho tỉnh trong trung và dài hạn. Vì vậy, từ yêu cầu đó, tác giả chọn vấn đề: ***“Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào”*** làm đề tài đề án thực sĩ của mình.

2. Mục tiêu xây dựng đề án

Mục tiêu chính của đề tài nhằm phân tích, đánh giá thực trạng thu hút FDI tại tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp, phương thức tổ chức thực hiện đề án thu hút vốn đầu tư trực tiếp tại Champasak, nước CHDCND Lào trong thời gian tới.

Mục tiêu cụ thể gồm:

- Khái quát cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về thu hút FDI.
- Đánh giá thực trạng thu hút FDI tại tỉnh Champasak, chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.
- Đề xuất giải pháp có tính khả thi, phương thức triển khai và tổ chức thực hiện đề án thu hút FDI tại tỉnh Champasak.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác thu hút FDI tại tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt không gian: Trên địa bàn tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào.

- Về mặt thời gian: Đề tài nghiên cứu thực trạng giai đoạn 2020-2024; các giải pháp được đề xuất đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập

4.1.1. Số liệu thứ cấp

4.1.2. Số liệu sơ cấp

4.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

- Phương pháp so sánh

- Phương pháp phân tích

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Đề án có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và tạo việc làm cho người dân. Việc thu hút FDI sẽ giúp tỉnh tiếp cận công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lý hiện đại và tăng nguồn thu ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề án còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao vị thế cạnh tranh của tỉnh Champasak trong khu vực và quốc tế. Các cơ quan có liên quan trực tiếp và có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thực hiện đề án gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Champasak (chủ trì tham mưu, kêu gọi, xúc tiến đầu tư), Văn phòng Chính quyền tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Lao động và Phúc lợi xã hội, cùng các cơ quan cấp trung ương như Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào, Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao. Sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan này có ý nghĩa quyết định đối với việc xây dựng

môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi và bền vững cho các nhà đầu tư nước ngoài.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài Mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, đề án có kết cấu gồm 04 chương đó là:

Chương 1: Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Chương 2: Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào.

Chương 3: Giải pháp của đề án.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài

FDI là hình thức đầu tư xuyên biên giới, trong đó cá nhân hoặc tổ chức ở một quốc gia mang vốn, công nghệ, và/hoặc quyền quản lý đầu tư vào doanh nghiệp ở quốc gia khác nhằm thiết lập mối quan hệ lợi ích lâu dài, có quyền kiểm soát đáng kể đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước nhận đầu tư.

1.1.2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Thu hút FDI là quá trình quốc gia chủ động xây dựng và cải thiện môi trường đầu tư, thông qua việc ban hành chính sách, cơ chế ưu đãi và điều kiện thuận lợi, nhằm kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vốn, công nghệ, quản trị và nhân lực vào hoạt động sản xuất - kinh doanh tại nước sở tại, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, chuyển giao công nghệ, tạo việc làm và phát triển bền vững.

1.1.3. Vai trò của thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Một là, thu hút FDI là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế [6].

Hai là, thu hút FDI giúp thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh [4].

Ba là, thu hút FDI giúp tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

1.2. Các nội dung thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở cấp địa phương

1.2.1. Quy hoạch, phát triển chính sách ưu đãi và các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Quy hoạch và phát triển chính sách ưu đãi, lĩnh vực ưu tiên thu hút FDI là quá trình xác định chiến lược, định hướng và điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư quốc tế. Ở cấp tỉnh, hoạt động này khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương và gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Ở CHDCND Lào, đây là nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước về đầu tư, nhằm cân bằng phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, ổn định xã hội và thu hút vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài [12].

1.2.2. Cải cách thủ tục hành chính và hoàn thiện chính sách hỗ trợ nhà đầu tư

Các thủ tục hành chính và chính sách hỗ trợ đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh là các quy định, quy trình và biện pháp nhằm giúp nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường, triển khai dự án và vận hành sản xuất - kinh doanh thuận lợi, minh bạch và đúng pháp luật [1]. Chúng bao gồm tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp phép, áp dụng ưu đãi về thuế, đất đai, hạ tầng, xuất nhập khẩu, cùng các dịch vụ hỗ trợ trong suốt vòng đời dự án.

1.2.3. Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội là quá trình đầu tư, xây dựng và nâng cấp các công trình kỹ thuật và dịch vụ xã hội nhằm thúc đẩy kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Ở cấp tỉnh, đặc biệt tại CHDCND Lào, hạ tầng bao gồm cả công trình vật chất (khu công

nghiệp, giao thông, điện, nước, viễn thông) và hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, khu đô thị, khu vui chơi giải trí) [19]. Đây là yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh địa phương và thu hút FDI.

1.2.4. Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực tại tỉnh trong bối cảnh thu hút FDI là xây dựng và phân bổ lực lượng lao động đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhà đầu tư về chuyên môn, kỹ năng và tác phong công nghiệp [9]. Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho FDI, các tỉnh cần:

- Điều tra, dự báo nhu cầu lao động của các ngành ưu tiên, xác định quy mô, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện giáo dục nghề nghiệp,.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng quản trị, pháp luật quốc tế, thương mại, tài chính và kỹ thuật công nghệ cao cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo.

- Xây dựng chính sách giữ chân lao động chất lượng, đảm bảo điều kiện làm việc, thu nhập và phúc lợi xã hội tốt.

1.2.5. Chính sách và hoạt động hỗ trợ sau đầu tư

Chính sách và hoạt động hỗ trợ sau đầu tư là các biện pháp của chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp FDI trong triển khai và vận hành dự án, đóng vai trò quan trọng đảm bảo dự án hoạt động hiệu quả và bền vững [1]. Hỗ trợ sau đầu tư không chỉ giải quyết thủ tục hành chính mà còn bao gồm cung cấp thông tin, kết nối thị trường, và bảo đảm môi trường đầu tư minh bạch, an toàn. Các chính sách và hoạt động cụ thể gồm:

- Hỗ trợ sau khi dự án đi vào hoạt động

- Hỗ trợ ngay sau cấp phép
- Đồng hành và giám sát nhà đầu tư
- Chính sách hậu kiểm và hỗ trợ.

1.3. Một số nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại địa phương

1.3.1. Nhóm yếu tố chủ quan

1.3.2. Nhóm yếu tố khách quan

1.4. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

1.4.1. Văn bản của Chính phủ

Luật Đất đai số 49/2014/QH ngày 29/10/2014 của Quốc hội nước CHDCND Lào.

Luật số 14/QH ngày 17/11/2016 của Chính phủ nước CHDCND Lào khuyến khích xúc tiến đầu tư.

Nghị định số 201/TT/Thủ Đô viên Chăn ngày 30/6/2017 của Chính phủ nước CHDCND Lào Về việc tổ chức và hoạt động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.4.2. Văn bản của tỉnh Champasak

Quyết định số 34/2020/KH-UBND ngày 3/5/2020 của UBND tỉnh Champasak về thu hồi giấy phép dự án du lịch để phát triển Khu kinh tế đặc biệt (SEZ) Maha Nathi Sithandone.

Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 15/02/2020 của UBND tỉnh Champasak Kế hoạch tổng thể về cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh tỉnh Champasak giai đoạn 2020-2025.

Kết luận chương 1

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH CHAMPASAK NƯỚC CHDCND LÀO

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Champasak ảnh hưởng đến thu hút FDI

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế

2.1.3. Đặc điểm xã hội

2.1.4. Vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế

2.1.5. Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Champasak giai đoạn 2020-2024

2.2. Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Champasak

2.2.1. Thực trạng quy hoạch phát triển, chính sách ưu đãi và lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh

Trong giai đoạn 2020-2024, Champasak chuyển biến rõ rệt trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo NSEDP 2021-2025. Chiến lược chuyển từ “land-locked” sang “land-linked” giúp tỉnh tận dụng kết nối đường bộ, đường sắt và cửa khẩu quốc tế. Sau Covid-19, tỉnh đa dạng hóa FDI, giảm phụ thuộc vào năng lượng, khoáng sản, nhấn mạnh logistics, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch bền vững. Bốn khu kinh tế đặc biệt (SEZ) Wangtao-Phonethong, Mahanathi Sithandone, Laos Industrial & Service Area và Pakse-Japan SME SEZ được hình thành, với chính sách “địa điểm hóa” theo lợi thế riêng, như Wangtao-Phonethong tập trung nông nghiệp chế biến và logistics, Pakse-Japan SME SEZ phục vụ công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp Nhật Bản. Đáng chú ý, cơ chế “One-Stop

Service” trong SEZ tích hợp toàn bộ thủ tục đầu tư, rút ngắn thời gian, giảm chi phí và nâng cao minh bạch, giúp Champasak cạnh tranh hơn trong khu vực Nam Lào.

2.2.2. Thực trạng cải cách thủ tục hành chính và hoàn thiện chính sách hỗ trợ nhà đầu tư

Trong những năm qua, Champasak triển khai nhiều cải cách thủ tục hành chính đầu tư, theo định hướng quốc gia. Cơ chế “một cửa” (OSSO tại Trung ương, POSSO tại tỉnh) giảm chồng chéo hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết, trở thành đầu mối tiếp nhận và cấp phép đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, nâng cao minh bạch và nhất quán trong quản lý đầu tư. Quy trình cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (IIC) tối đa 10 ngày làm việc giúp doanh nghiệp chủ động kế hoạch, các dự án đặc thù khoảng 65 ngày phù hợp thông lệ. POSSO Champasak nâng cao hài lòng doanh nghiệp, giảm thủ tục rườm rà, dù vẫn có hồ sơ phải bổ sung do yêu cầu pháp lý chưa thống nhất. Hệ thống Khu kinh tế đặc biệt (SEZ) với 4 phân khu có bộ phận “một cửa” giải quyết trọn gói thủ tục đất đai, xây dựng, môi trường, xuất nhập khẩu, giảm chi phí và nâng cao chuyên nghiệp. Các SEZ như Pakse-Japan SME và Mahanathi Sithandone chủ động hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, thể hiện hiệu quả mô hình “hỗ trợ đầu-cuối”. Tuy nhiên, tiến độ hạ tầng một số dự án du lịch – dịch vụ còn chậm, làm giảm sức hút đầu tư.

2.2.3. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Trong giai đoạn 2020-2024, tỉnh Champasak đã triển khai nhiều hoạt động quan trọng để phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Cụ thể, tỉnh tập trung nâng cấp và mở rộng mạng lưới giao

thông, cải thiện kết nối trong và ngoài tỉnh, hỗ trợ vận chuyển hàng hóa và tăng tính cạnh tranh doanh nghiệp. Hệ thống điện được mở rộng, bao gồm cả năng lượng tái tạo như mặt trời và thủy điện nhỏ, đảm bảo cung cấp ổn định và bền vững. Các bệnh viện và trường học được nâng cấp, trang bị thiết bị hiện đại, cải thiện dịch vụ y tế và môi trường học tập, đồng thời nâng cao năng lực giáo viên. Ngoài ra, hạ tầng công nghệ thông tin được phát triển với mạng internet băng thông rộng và trung tâm dữ liệu, phục vụ nhu cầu thông tin và thúc đẩy ứng dụng công nghệ cho doanh nghiệp.

2.2.4. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực

2.2.4.1. Đối với nguồn nhân lực quản lý nhà nước

Giai đoạn 2020-2024, tỉnh Champasak chú trọng đào tạo, bồi dưỡng công chức, đặc biệt là công chức trẻ, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ hành chính. Trong thời gian này, tỉnh cử 330 công chức đi đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước, tổ chức lý luận chính trị cho 1.260 công chức, kết hợp lý thuyết và thực hành, gắn với nhu cầu thực tiễn. Tỉnh đầu tư hệ thống cơ sở đào tạo từ cấp tỉnh đến cơ sở, bao gồm Học viện Chính trị - Hành chính, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, các trường đại học, cao đẳng và cơ quan trực thuộc. Để đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội và thu hút FDI, tỉnh đào tạo 13 tiến sĩ (1 nữ) và 198 thạc sĩ (36 nữ), chú trọng nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ. Các chương trình đào tạo ngắn hạn, tập huấn chuyên sâu và thực tập tại nước ngoài, đặc biệt tại Việt Nam, giúp nâng cao trình độ, giao lưu và hợp tác quốc tế. Nhận thức tầm quan trọng của ngoại ngữ và kỹ năng mềm, tỉnh tổ chức các khóa học tiếng Việt, tiếng Anh và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, công tác xây dựng Đảng cho hơn 2.000 công

chức, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, Champasak tích cực hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tỉnh, thành phố Việt Nam thông qua hội thảo, khóa đào tạo và chương trình giao lưu, nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức.

2.2.4.2. Đối với nguồn nhân lực phục vụ các doanh nghiệp

FDI

Song song với phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, tỉnh Champasak chú trọng đào tạo và cung ứng nguồn lao động chất lượng cho các doanh nghiệp FDI, lực lượng trực tiếp tạo giá trị gia tăng và thu hút nhà đầu tư. Sau COVID-19, tỉnh tập trung các chương trình đào tạo nghề, hợp tác với tổ chức quốc tế và doanh nghiệp, đảm bảo lao động có kỹ năng cho các lĩnh vực mũi nhọn như du lịch – dịch vụ, chế biến nông sản, logistics và xây dựng cơ sở hạ tầng, phù hợp định hướng quốc gia và tận dụng hỗ trợ kỹ thuật quốc tế. Đặc biệt, hợp tác với các tổ chức quốc tế/phi chính phủ giúp thiết kế chương trình đào tạo sát nhu cầu doanh nghiệp, như chương trình PTHAS do Swisscontact khởi xướng, nâng cao kỹ năng lao động trong du lịch-dịch vụ và rút ngắn thời gian hòa nhập của lao động mới. Tuy nhiên, tỉnh vẫn đối mặt nhiều thách thức: lao động có kỹ năng cao chưa đủ, hệ thống TVET và cao đẳng còn hạn chế về cơ sở vật chất, chương trình và liên kết doanh nghiệp; các ngành chế biến, sản xuất thiếu kỹ thuật viên tay nghề cao; việc theo dõi nhu cầu lao động của FDI còn yếu, tạo khoảng cách cung – cầu. Trên tầm quốc gia, thiếu nhân lực chuyên môn cao vẫn là hạn chế trong thu hút FDI giá trị gia tăng.

2.2.5. Thực trạng chính sách và hoạt động hỗ trợ sau đầu tư

2.2.5.1. Chính sách và hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư sau khi dự án đi vào hoạt động

Tỉnh Champasak đã thiết lập các cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư trong việc giải quyết các thủ tục hành chính sau khi dự án đi vào hoạt động. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án. Điều này giúp giảm thiểu thời gian và chi phí cho nhà đầu tư, đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

Tỉnh đã triển khai các chính sách ưu đãi về thuế và tài chính cho các dự án FDI sau khi đi vào hoạt động. Các doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu và các khoản hỗ trợ tài chính khác. Điều này không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho nhà đầu tư mà còn khuyến khích họ mở rộng sản xuất và kinh doanh.

2.2.5.2. Chính sách hỗ trợ và chăm sóc nhà đầu tư sau cấp phép

Trong giai đoạn 2020-2024, tỉnh Champasak, Lào, triển khai nhiều chính sách nhằm hỗ trợ nhà đầu tư FDI, vừa thu hút đầu tư mới, vừa duy trì và phát triển dự án hiện có. Tỉnh cải thiện môi trường đầu tư bằng nâng cấp cơ sở hạ tầng, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp phép và giảm rào cản pháp lý. Các trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin, tổ chức đối thoại để giải quyết vướng mắc kịp thời. Nhận thức tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao, tỉnh triển khai các chương trình đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng lao động thông qua hợp tác với doanh nghiệp FDI, trường đại học và tổ chức đào tạo. Các chính sách ưu đãi

thuế và hỗ trợ tài chính được áp dụng, bao gồm miễn giảm thuế, vay vốn lãi suất ưu đãi, hỗ trợ chi phí đào tạo và quỹ phát triển doanh nghiệp. Sau cấp phép, tỉnh thiết lập hệ thống giám sát và hỗ trợ liên tục, kiểm tra tiến độ dự án, đảm bảo tuân thủ pháp luật và tổ chức các buổi gặp gỡ định kỳ để giải quyết vấn đề phát sinh.

2.2.5.3. Công tác hỗ trợ, giám sát và đồng hành cùng nhà đầu tư sau đầu tư

Ngay sau khi dự án được cấp phép, tỉnh Champasak thiết lập cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư, với sự phối hợp của các sở Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Môi trường, Lao động và Phúc lợi Xã hội trong việc thực hiện thủ tục pháp lý như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng và môi trường, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và đảm bảo tuân thủ pháp luật. Tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ gồm đại diện sở, ngành và chính quyền địa phương để giám sát tiến độ, chất lượng dự án, phát hiện sớm vấn đề và đề xuất giải pháp, đồng thời điều chỉnh chính sách, thủ tục hành chính thuận lợi cho nhà đầu tư. Để nâng cao năng lực cho nhà đầu tư và lao động địa phương, tỉnh phối hợp với tổ chức quốc tế, chuyên gia trong và ngoài nước tổ chức đào tạo, hội thảo về quản lý dự án, quản lý doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho dự án. Tỉnh tích cực tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa nhà đầu tư và chính quyền nhằm kết nối đối tác, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh, đóng góp phát triển kinh tế địa phương. Trong trường hợp gặp khó khăn, tỉnh thành lập tổ công tác “một cửa” giải quyết kịp thời các vấn đề về thủ tục hành chính, pháp lý, lao động và môi trường cho nhà đầu tư.

2.2.5.4. Chính sách hậu kiểm và hỗ trợ sau đầu tư

Giai đoạn 2020-2024, tỉnh Champasak triển khai nhiều chính sách hậu kiểm và hỗ trợ sau đầu tư để đảm bảo các dự án FDI hoạt động hiệu quả, tuân thủ pháp luật và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh củng cố bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư, thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất, đánh giá tiến độ, giải ngân, tuân thủ môi trường, lao động và pháp luật, phối hợp với các sở liên quan. Để giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp FDI, tỉnh thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh và các văn phòng hỗ trợ đầu tư tại huyện, cung cấp tư vấn miễn phí về cấp phép, thuế, lao động, môi trường, đồng thời triển khai hệ thống một cửa liên thông trực tuyến, tiết kiệm thời gian và chi phí.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

2.3.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2024, Champasak đã xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển hướng tới kết nối vùng “land-linked”, tạo thuận lợi cho việc thu hút FDI thông qua việc phát triển hệ thống SEZ trọng điểm, kết hợp với cơ chế “One-Stop Service” giúp rút ngắn thủ tục hành chính và gia tăng sự minh bạch cho nhà đầu tư.

Giai đoạn 2020-2024, cải cách thủ tục hành chính về đầu tư tại Champasak có tiến bộ rõ rệt. Cơ chế One-Stop Service (POSSO) tại cấp tỉnh và Khu kinh tế đặc biệt giúp nhà đầu tư tiếp cận thủ tục nhanh chóng, giảm sự tham gia của nhiều cơ quan.

Trong giai đoạn 2020-2024, tỉnh Champasak đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trong phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư FDI.

Công tác phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Champasak đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Các chính sách và hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư sau khi dự án đi vào hoạt động đã mang lại nhiều kết quả tích cực cho tỉnh Champasak.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

- Về quy hoạch phát triển, chính sách ưu đãi và lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh

Thứ nhất, tỉnh còn thiếu chính sách ưu đãi đặc thù cho các khu vực ngoài SEZ, dẫn đến phân bổ nguồn lực không đồng đều và hạn chế lan tỏa kinh tế - xã hội.

Thứ hai, hệ thống theo dõi, đánh giá hiệu quả chính sách còn thiếu dữ liệu đầy đủ và chưa đồng bộ, khó xác định tác động thực sự, đặc biệt về thuế và sử dụng đất trong SEZ.

- Về cải cách thủ tục hành chính và hoàn thiện chính sách hỗ trợ nhà đầu tư

Thứ nhất, cơ chế “một cửa” POSSO/OSSO rút ngắn thủ tục nhưng hồ sơ vẫn phải bổ sung nhiều lần do thiếu đồng bộ pháp lý, gây tốn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Thứ hai, tiến độ hạ tầng tại một số Khu kinh tế đặc biệt (SEZ), nhất là dự án du lịch – dịch vụ lớn, còn chậm, giảm sức hút với nhà đầu tư chiến lược.

- Về phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Thứ nhất, sự phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành đôi khi chưa đồng bộ, gây phải bổ sung hồ sơ nhiều lần do quy định pháp lý chưa thống nhất, làm giảm hiệu quả cơ chế “một cửa”.

Thứ hai, tiến độ triển khai hạ tầng tại các khu kinh tế đặc biệt, nhất là dự án du lịch – dịch vụ lớn, còn chậm, hạn chế năng lực vận hành dự án.

- Về phát triển nguồn nhân lực

Thứ nhất, tỷ lệ lao động có trình độ cao (đại học, sau đại học) ở Champasak còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu các dự án FDI công nghệ cao, nhất là trong công nghiệp chế biến, chế tạo.

Thứ hai, cơ cấu đào tạo thiên về dịch vụ – thương mại, trong khi nhu cầu lao động kỹ thuật và chuyên môn sâu tăng mạnh.

- Về chính sách và hoạt động hỗ trợ sau đầu tư

Thứ nhất, hệ thống chính sách ưu đãi và hỗ trợ tại Champasak đã được ban hành nhưng còn dàn trải, thiếu đột phá, chủ yếu tập trung vào miễn giảm thuế và hỗ trợ tài chính.

Thứ hai, cải cách hành chính có cải thiện nhưng chưa đồng bộ, một số thủ tục vẫn rườm rà, gây khó khăn cho nhà đầu tư.

2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Môi trường pháp lý và chính sách quốc gia còn hạn chế.

Tác động từ bối cảnh kinh tế quốc tế.

Yếu tố địa lý và điều kiện tự nhiên.

2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác quy hoạch và định hướng thu hút đầu tư còn hạn chế.

Cải cách thủ tục hành chính chưa đồng bộ.

Hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ.

Kết luận chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH CHAMPASAK

3.1. Căn cứ đề ra giải pháp

3.1.1. Quan điểm và mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài của Chính phủ Lào

3.1.2. Quan điểm và mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh Champasak đến năm 2030

3.2. Các giải pháp

3.2.1. Hoàn thiện quy hoạch phát triển, chính sách ưu đãi và các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh

Thứ nhất, để khắc phục tình trạng thu hút FDI tập trung quá mức vào bốn khu kinh tế đặc biệt (SEZ), UBND tỉnh Champasak cần chủ động xây dựng và ban hành khung chính sách ưu đãi đặc thù cho các khu vực ngoài SEZ.

Thứ hai, nhằm giải quyết hạn chế về hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả chính sách ưu đãi, tỉnh Champasak cần xây dựng một cơ sở dữ liệu tập trung về FDI, tích hợp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp, dự án, lĩnh vực hoạt động, mức hưởng ưu đãi, tình trạng sử dụng đất và mức độ đóng góp cho ngân sách.

3.2.2. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và hoàn thiện chính sách hỗ trợ nhà đầu tư

Thứ nhất, khắc phục tình trạng hồ sơ phải bổ sung nhiều lần do thiếu sự đồng bộ giữa các sở, ngành.

Thứ hai, thúc đẩy tiến độ triển khai hạ tầng tại các Khu kinh tế đặc biệt (SEZ).

Thứ ba, nâng cao tính chuyên nghiệp của dịch vụ “một cửa tại chỗ” trong các SEZ.

3.2.3. Tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

UBND tỉnh Champasak cần chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Du lịch và các cơ quan liên quan trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự án.

UBND tỉnh Champasak cần xây dựng Kế hoạch đầu tư hạ tầng SEZ giai đoạn 2025–2030, trong đó ưu tiên hoàn thiện hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông tại các khu du lịch – dịch vụ trọng điểm như khu vực thác Khone Phapheng và cao nguyên Bolaven.

3.2.4. Nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực

3.2.4.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý

UBND tỉnh Champasak cần phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào cũng như các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn vùng Nam Lào xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với yêu cầu của các dự án FDI công nghệ cao.

Sở Lao động và Phúc lợi xã hội tỉnh Champasak cần phối hợp với Sở Công thương và Ban Quản lý Khu kinh tế – Khu công nghiệp tiến hành khảo sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp FDI, từ đó định hướng đào tạo nghề phù hợp.

3.2.4.2. Nâng cao chất lượng lao động phục vụ DN FDI

Sở Lao động và Phúc lợi xã hội tỉnh Champasak phối hợp với các trường nghề, cao đẳng, đại học trên địa bàn cần rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, tiếp cận chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế.

UBND tỉnh Champasak cần đóng vai trò trung gian, khuyến khích và tạo cơ chế hợp tác ba bên giữa nhà trường – doanh nghiệp FDI – chính quyền.

3.2.5. Đẩy mạnh chính sách và hoạt động hỗ trợ sau đầu tư

Chính quyền tỉnh Champasak, trực tiếp là Sở Kế hoạch và Đầu tư, cần chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng cơ chế ưu đãi mang tính đặc thù, phù hợp với thể mạnh địa phương.

UBND tỉnh Champasak cần chỉ đạo quyết liệt việc đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, cấp phép xây dựng và hải quan.

Sở Lao động và Phúc lợi xã hội phối hợp với các trường đại học, cao đẳng nghề trên địa bàn Champasak cần xây dựng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp FDI.

Kết luận chương 3

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan

4.1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Champasak

UBND tỉnh Champasak đóng vai trò là cơ quan quản lý nhà nước cao nhất tại địa phương, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai toàn diện đề án thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

4.1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh về chính sách, chiến lược thu hút và quản lý FDI.

4.1.3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Lao động

Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu về các chính sách tài chính, thuế, phí và hỗ trợ doanh nghiệp, đảm bảo sự cạnh tranh thu hút đầu tư của tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý các dự án FDI trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản và phát triển nông thôn bền vững.

Sở Lao động và Phúc lợi Xã hội có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp FDI.

4.1.4. Các huyện, thị xã trong tỉnh

Các huyện, thị xã trong tỉnh Champasak là đơn vị trực tiếp triển khai, tiếp nhận và quản lý các dự án FDI trên địa bàn.

4.2. Lộ trình, dự trù kinh phí thực hiện đề án

4.2.1. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2026 – 2027: Xây dựng nền tảng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Giai đoạn 2028: Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và phát triển hạ tầng
- Giai đoạn 2029: Thu hút dự án trọng điểm và nâng cao năng lực quản lý
- Giai đoạn 2030: Đánh giá, tổng kết và định hướng phát triển mới

4.2.2. Dự trù kinh phí thực hiện

Như vậy, tổng dự trù kinh phí giai đoạn 2026–2030 khoảng 3.250 tỷ Kip Lào, trong đó cơ sở hạ tầng chiếm tỷ trọng lớn nhất (khoảng 77%), còn lại dành cho chính sách, đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ doanh nghiệp.

Kết luận chương 4

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, FDI trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đối với tỉnh Champasak – vùng có tiềm năng về tài nguyên, du lịch, nông nghiệp và vị trí chiến lược tại Nam Lào – việc triển khai đề án thu hút FDI mang ý nghĩa đặc biệt, không chỉ đặt mục tiêu cụ thể về số lượng và chất lượng dự án đến năm 2030 mà còn đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và hấp dẫn.

Đề án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và pháp lý về FDI, phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, làm rõ lợi thế so sánh và những hạn chế của tỉnh. Thành tựu giai đoạn 2020–2024 gồm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao nhận thức chính quyền, cải cách thủ tục hành chính và mở rộng hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, Champasak còn tồn tại những hạn chế như cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu, thủ tục hành chính phức tạp và chính sách ưu đãi chưa đủ sức cạnh tranh, làm giảm sức hấp dẫn với các nhà đầu tư lớn và dự án công nghệ cao.

Đề án đề xuất các giải pháp đồng bộ, khả thi: hoàn thiện quy hoạch phát triển và chính sách ưu đãi, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời chú trọng chính sách hỗ trợ sau đầu tư. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và chính quyền địa phương được nhấn mạnh là yếu tố quyết định sự thành công, biến định hướng thu hút FDI thành kết quả cụ thể, góp phần phát triển tỉnh.

Tóm lại, đề án “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Champasak” cung cấp bức tranh toàn diện về thực trạng và giải pháp, hướng đến môi trường đầu tư hấp dẫn, ổn định và cạnh tranh. Thành công trong triển khai sẽ giúp Champasak trở thành trung tâm kinh tế năng động của Nam Lào, đóng góp vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, hướng tới phát triển bền vững cấp địa phương và quốc gia.